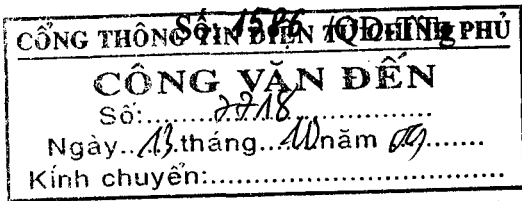


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày *09* tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại tờ trình số 3081/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2009; của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại công văn số 2906/BNV-TCBC ngày 07 tháng 9 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (được thành lập theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ) với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (được thành lập theo Quyết định số 893/1997/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hiện chức năng quản nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế, các khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu có hình Quốc huy; trụ sở làm việc tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; là đầu mối kế hoạch ngân sách của tỉnh Quảng Ninh; được cân đối riêng về vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương. Kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý:

a) Các tổ chức hành chính gồm: văn phòng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.

- b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong từng giai đoạn cụ thể, Trưởng ban Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định thành lập tổ chức sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định trong tổng biên chế hành chính được giao gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chuyên trách, biên chế của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 893/1997/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). A. 140



Nguyễn Tấn Dũng